

Bản án số: 88/2025/HS-ST

Ngày: 04 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng
2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1008/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2025/QĐXXST-HS ngày 07/02/2025, đối với các bị cáo:

1. **Ngô Đức N**; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/10/1986, tại tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú: Khóm M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đ; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Chạy xe công nghệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ngô Văn Bé B1 và bà Võ Thị Cẩm H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2011/HSST ngày 23/02/2011.

- Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2013/HSST ngày 16/7/2013.

- Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2015/HSST ngày 10/9/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/11/2023; có mặt.

2. **Tạ Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/9/1984, tại tỉnh Q; nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, thị trấn G, huyện L, tỉnh Q; chỗ ở: Đường TL10, phường A, quận B, thành phố H; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Tạ Văn T1 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Phan Thị L1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

Ông Jeremiah David B, sinh năm: 1966, quốc tịch Canada;

Địa chỉ cư trú tại Việt Nam: Đường P, phường V, quận C, thành phố H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Đường L, khu phố B, phường A, quận T, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đức N làm nghề chạy xe honda công nghệ “Gojek” tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 08 giờ ngày 05/11/2023, Ngô Đức N đang đỗ xe tại khu vực Quận 1 để chờ khách thì nhận được cuộc gọi thuê xe của ông Jeremiah David B (quốc tịch Canada) qua phần mềm “Gojek”, đặt thuê xe từ Quận 1 đến địa chỉ 307 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngô Đức N đồng ý và điều khiển xe mô tô Honda AirBlade biển số 67H1 - 874.46 chở ông Jeremiah David B đến địa điểm trên theo lộ trình đã đặt thuê xe.

Khi đến nơi, Ngô Đức N dừng xe lại, ông Jeremiah David B xuống xe và đi bộ đến nhà người quen. Lúc này, Ngô Đức N nhìn thấy ông Jeremiah David B trên tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax màu vàng nên nảy sinh ý định cướp giật. Ngô Đức N điều khiển xe mô tô áp sát bên phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động Iphone 11 ProMax của ông Jeremiah David B rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, Ngô Đức N mang điện thoại vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại di động “M.T” tại số 1317 Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để bán. Tại đây, Ngô Đức N đưa điện thoại cho Tạ Văn T kiểm tra, thấy điện thoại không mở được mật khẩu màn hình nên Tạ Văn T hỏi Ngô Đức N về nguồn gốc điện thoại thì Ngô Đức N trả lời “lấy được của Tây ba lô ở Quận 1”, Tạ Văn T và Ngô Đức N thỏa thuận và đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, Ngô Đức N tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 07/11/2023, ông Jeremiah David B đến Công an Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Qua truy xét, ngày 08/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Đức N và Tạ Văn T, đồng thời thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone 11 ProMax.

Theo Bản kết luận định giá số 107/KL-HĐDGTS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax dung lượng 64GB, đã qua sử dụng trị giá 6.833.333 đồng”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Đức N và Tạ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với camera thu thập tại hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số 726/CT-VKS-P2 ngày 18/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Đức N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và bị cáo Tạ Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức N từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức N và bị cáo Tạ Văn T đã khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản quả tang, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2023, Ngô Đức N điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade biển số 67H1 - 874.46 nhận chở ông Jeremiah David B (quốc tịch Canada) từ Quận 1 đến số 307 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, thấy ông Jeremiah David B cầm chiếc điện thoại Iphone 11 ProMax màu vàng, Ngô Đức N nảy sinh ý định cướp giật. Lợi dụng lúc bị hại không chú ý, Ngô Đức N áp sát, giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 6.833.333 đồng. Sau đó, bị cáo Ngô Đức N bán chiếc điện thoại này cho bị cáo Tạ Văn T tại cửa hàng “M.T” ở quận Bình Tân. Bị cáo Tạ Văn T biết rõ điện thoại di động trên do Ngô Đức N phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng để bán lại kiếm lời.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo Ngô Đức N có hành vi dùng xe máy công khai nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của ông Jeremiah rồi tẩu thoát đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, đã xâm phạm sở hữu tài sản của người khác; gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Tạ Văn T dù biết rõ tài sản có nguồn gốc phi pháp nhưng vẫn đồng ý mua, thể hiện ý thức tiếp tay cho hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi cha là ông Tạ Văn T1 (sinh năm 1938) già yếu và nuôi 03 con nhỏ; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng có vằn sọc đen; 01 áo khoác màu đen trên ống tay áo có in chữ Gojek; 01 quần Jean màu xanh; 01 túi đeo chéo màu đen chất liệu vải, xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô Honda AirBlade biển số 67H1 - 874.46 do ông Nguyễn Văn N đứng tên chủ sở hữu, ông Nguyễn Văn N cho bị cáo Ngô Đức N mượn để làm phương tiện chạy xe công nghệ, xét do ông Nguyễn Văn N không biết bị cáo Ngô Đức N sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Nguyễn Văn N.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ án do Công an Phường 3, quận Gò Vấp cung cấp, xét đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên chuyển lưu theo hồ sơ vụ án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Đức N: 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T: 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tạ Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chuyển lưu hồ sơ vụ án đối với: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ án do Công an Phường 3, quận Gò Vấp cung cấp;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng có vằn sọc đen; 01 áo khoác màu đen trên ống tay áo có in chữ Gojek; 01 quần Jean màu xanh; 01 túi đeo chéo màu đen chất liệu vải;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn N: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, số loại: AirBlade, dung tích xi lanh: 108, biển số: 67H1 - 874.46, số khung (mò): RLHJF18087Y524327, số máy: JF18E-5024414 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/173 ngày 09/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Tạ Văn T.)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (2)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (26) (10)

Phạm Viết Hùng